

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 13/10/2022

**KỶ VỌNG NHỊP HỒI PHỤC  
ĐƯỢC MỞ RỘNG**

## Quốc tế

- Phố Wall tiếp tục có phiên giao dịch không mấy tích cực trong ngày hôm qua, trước tín hiệu cho thấy FED tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,1%, chỉ số NASDAQ giảm 0,09% và chỉ số S&P 500 giảm 0,33%. Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ trong phiên giao dịch.
- Chứng khoán châu Âu tiếp tục có diễn biến giảm điểm trong ngày hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,86%, CAC 40 (Pháp) giảm 0,25%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước châu Á hầu hết giảm điểm.
- Giá dầu WTI và Brent tiếp tục giảm điểm so với phiên giao dịch trước đó, với mức giảm lần lượt là 2,33% và 1,95%. Trong khi đó giá một số vật liệu như vàng, bạc, đồng giảm điểm so với ngày hôm qua.
- Bộ lao động Mỹ công bố chỉ số giá sản xuất (PPI) tính đến tháng 9 đã tăng 8,5%, cao hơn so với mức ước tính 8,4%.
- Đồng Yên (Nhật) liên tục mất giá so với đồng USD, cao nhất trong vòng 24 năm, với tỷ giá khoảng 146,05-06 yen/USD.

## Trong nước

- Vnindex có phiên phục hồi khá ấn tượng trong phiên giao dịch ngày hôm qua, lực cầu bắt đáy đã đẩy chỉ số VN-INDEX tăng mạnh trong phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 28,61 điểm lên mốc 1.034,81 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều giảm nhẹ với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động khá tích cực so với phiên trước đó, một số cổ phiếu thuộc nhóm vật liệu cơ bản, tài chính có mức biến động mạnh, với mức tăng 4,66% và 3,17% cho toàn ngành. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, STB.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 1.236 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, KBC, DGC. Bên cạnh đó, tự doanh bán ròng mạnh hơn 500,62 tỷ đồng, tập trung bán các cổ phiếu như TCB, VIC, VHM.
- Tính đến cuối tháng 8/2022, các NHTM mới thực hiện hỗ trợ lãi suất khoảng 13,5 tỷ đồng trong chương trình hỗ trợ 2% lãi suất.
- Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 6,7% lên 7,5% cho năm 2022.

## Doanh nghiệp

-  FLC: Dự kiến họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 vào cuối tháng 11 năm nay.
-  VBB: Vietbank lên kế hoạch mua lại hơn 340.000 trái phiếu trong quý IV.
-  VPB: VPBank lần thứ 2 được vinh danh là “Ngân hàng xuất sắc nhất năm” về quản trị rủi ro.
-  PHR: Cao su Phước Hòa báo lãi công ty mẹ giảm gần 81% trong quý III.
-  SCB: SCB nâng lãi suất cho người dân đến gửi tiền tại quầy lên cao nhất gần 9,4%/năm.
-  POW: Vừa được nhận hơn 116 ngàn m2 đất thực hiện Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và 4.
-  QCG: Quốc Cường Gia Lai xin nộp tiền bổ sung để tiếp tục làm dự án Ven Sông.
-  HAG: Con gái Bầu Đức đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu trong thời gian sắp tới.
-  PHS: Freshfields Capital bán xong 6 triệu cổ phiếu của chứng khoán Phú Hưng thu về 120 tỷ đồng.
-  HUB: Công ty cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế chốt danh sách trả cổ tức và thưởng cổ phiếu tỷ lệ 20%.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	13/10/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.034,81	2,84%	-6,29%	-17,11%	-30,93%
HNX30 INDEX	374,48	3,86%	-8,26%	-25,18%	-53,39%
VN30 INDEX	1.034,93	3,32%	-7,38%	-18,67%	-32,61%
S&P 500	3.577,03	-0,33%	-5,45%	-9,04%	-24,95%
Dow Jones	29.210,85	-0,10%	-3,51%	-6,09%	-19,61%
Nasdaq	10.417,10	-0,09%	-6,56%	-10,46%	-33,42%
Shanghai Composite	3.025,51	1,53%	-0,64%	-7,30%	-16,88%
Nikkei 225	26.312,11	-0,32%	-2,98%	-8,05%	-8,61%
Thailand SET	1.560,78	-0,12%	-1,23%	-6,04%	-5,84%
Malaysia	1.380,57	-0,45%	-2,04%	-7,21%	-11,93%
Philippine	5.853,63	0,11%	-2,25%	-12,66%	-17,82%
Indonesia JCI	6.909,21	-0,43%	-2,35%	-5,59%	4,98%
FTSE 100	6.826,15	-0,86%	-3,21%	-7,58%	-7,56%
DAX	12.172,26	-0,39%	-2,76%	-7,71%	-23,37%
CAC 40	5.818,47	-0,25%	-2,79%	-6,84%	-18,66%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VGC	53.500	1.239.400	7,00%
LPB	10.100	8.597.100	6,99%
KDH	26.100	2.143.600	6,97%
PDN	110.600	100	6,96%
BAF	24.600	1.575.800	6,96%
DCM	31.550	5.021.900	6,95%
CMX	9.550	820.800	6,94%
STB	16.950	15.160.800	6,94%
HDG	34.000	2.139.000	6,92%
SHB	10.050	19.543.100	6,91%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MST	6.600	942.170	10,00%
TIG	10.000	245.078	9,89%
SDU	29.400	100	9,70%
L43	8.000	17.001	9,59%
PCE	21.900	500	9,50%
NRC	12.700	160.907	9,48%
MHL	7.200	8.209	9,09%
TVC	6.100	650.410	8,93%
NVB	17.200	931.393	8,86%
LHC	59.500	1.800	8,38%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HAS	9.580	1.200	-6,99%
DRH	5.190	1.814.800	-6,99%
NBB	16.700	1.518.800	-6,96%
LEC	9.490	2.200	-6,96%
HAG	9.630	30.895.800	-6,96%
TEG	8.880	572.200	-6,92%
HDC	36.400	5.796.400	-6,91%
TGG	3.120	531.900	-6,87%
ADG	34.700	12.600	-6,72%
OGC	10.650	695.300	-6,58%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MDC	8.100	25.594	-10,00%
CAN	43.400	1.501	-9,96%
TMC	12.700	200	-9,93%
CX8	6.400	6.600	-9,86%
CTT	14.800	600	-9,76%
VCM	18.600	300	-9,71%
VNT	67.900	13.300	-9,71%
PSC	12.400	100	-9,49%
CTP	4.100	29.400	-8,89%
VHL	19.600	7.005	-8,84%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	132.199	TPB	14.590
2	KBC	131.037	VND	12.418
3	DGC	111.931	VCG	10.117
4	SSI	104.459	KDC	8.253
5	MSN	92.173	NVL	7.582
6	DPM	57.715	E1VFN30	5.834
7	PVD	53.351	VIC	4.546
8	DCM	45.984	PC1	4.077
9	NLG	44.817	VJC	3.578
10	VHC	40.319	HDC	2.975

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	59.539	TNG	1.335
2	PVS	9.900	PMS	168
3	PVI	307	MBG	36
4	DDG	163	NSH	31
5	HUT	99	PBP	16
6	VHL	98	TTH	12
7	L14	85	NFC	7
8	LHC	71	SFN	7
9	TA9	40	CLH	6
10	BAX	29	DHT	4

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	13/10/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	87,11	-2,33%	-1,51%	-0,23%	15,82%
Oil Brent	USD/bbl.	92,36	-1,95%	-2,18%	-0,87%	18,75%
Thép thanh	CNY/MT	3.768,00	-2,02%	-1,72%	-0,58%	-
Nhôm	USD/MT	2.313,50	3,56%	-1,54%	1,86%	-17,46%
Đồng	USd/lb.	342,90	-1,07%	-0,49%	-3,56%	-22,24%
Than	USD/MT	403,00	3,03%	1,70%	-7,89%	137,62%
Đường	USd/lb.	18,68	-0,32%	4,07%	4,07%	1,36%
Ngô	USd/bu.	693,00	0,00%	2,59%	-2,26%	16,81%
Gas	USD/MMBtu	6,44	-2,44%	-7,63%	-22,26%	72,65%
Sữa	USD/cwt	21,85	0,28%	-1,18%	9,85%	18,62%
Vàng	USD/t oz.	1.680,40	-0,50%	-2,35%	-2,15%	-8,72%
Bạc	USD/t oz.	19,02	-2,82%	-7,94%	-2,42%	-19,18%
Lúa Mỳ	USd/bu.	888,75	-2,08%	1,11%	3,28%	15,42%
Thịt lợn	USd/lb.	93,10	0,08%	2,53%	1,33%	14,27%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***